

Số: /2022/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO 2**

**THÔNG TƯ**

**Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số**

*Căn cứ Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;*

*Căn cứ Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 9 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc.*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

**Điều 2.** Thông tư này có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022 và thay thế Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục dân tộc, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học Công nghệ Bạc Liêu; Hiệu trưởng trường đại học, trường cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên; Giám đốc trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng;
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Lưu: VT, PC, Vụ GDDT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Ngô Thị Minh**

## **QUY ĐỊNH**

**Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2022/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### **CHƯƠNG I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định việc tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; việc tổ chức bồi dưỡng, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số.

2. Quy định này áp dụng đối với các trường đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm; đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên và các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ (sau đây gọi là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số); các Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục, Khoa học Công nghệ Bạc Liêu (sau đây gọi là Sở Giáo dục và Đào tạo); các tổ chức và cá nhân có liên quan.

##### **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện**

Việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số:

1. Phải được thực hiện đúng đối tượng, đúng thẩm quyền, đúng nhiệm vụ được giao;

2. Phải được quản lý thống nhất và tuân theo quy định về phân cấp quản lý;

3. Tuân thủ các quy định chung về đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá, cấp chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân và các chính sách hiện hành về dạy và học tiếng dân tộc thiểu số đối với giảng viên, giáo viên, học viên;

4. Đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và tính đặc thù ở mỗi vùng miền.

### **CHƯƠNG II**

#### **TỔ CHỨC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VÀ CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ**

##### **Điều 3. Các điều kiện đảm bảo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng**

1. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phải có đội ngũ giảng viên, giáo viên đảm bảo số lượng, trình độ như sau:

a) Trường đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm; đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phải có ít nhất 04 giảng viên cơ hữu (đối với mỗi thứ tiếng) đạt chuẩn được đào

tạo đúng ngành hoặc thuộc khối ngành xã hội - nhân văn và thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc viết tiếng dân tộc thiểu số;

b) Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên được giao nhiệm vụ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phải có đội ngũ giáo viên tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc thuộc khối ngành xã hội - nhân văn và thành thạo các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng dân tộc thiểu số hoặc tốt nghiệp cao đẳng trở lên và có chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số.

2. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phải có chương trình chi tiết, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng theo Chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, ban hành.

3. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số phải có phòng học, bàn ghế, thư viện, phòng chức năng, phòng thực hành và các thiết bị khác theo các quy định hiện hành và đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

#### **Điều 4. Thẩm quyền giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng**

1. Căn cứ vào các điều kiện đảm bảo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng quy định tại Điều 3 Thông tư này, trường đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm, đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên xây dựng Đề án tổ chức đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số và bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên xây dựng Đề án tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

2. Đề án bao gồm các nội dung: Sự cần thiết, mục đích, yêu cầu của việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng; thuyết minh kèm minh chứng về các điều kiện đảm bảo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng (đội ngũ giảng viên, giáo viên, chương trình chi tiết, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, cơ sở vật chất); chỉ tiêu tuyển sinh, đối tượng tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và ưu tiên trong tuyển sinh (nếu có); hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

#### **Điều 5. Đối tượng tuyển sinh, hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và kiểm tra, đánh giá**

##### **1. Đối tượng tuyển sinh:**

a) Đối tượng tuyển sinh vào khóa đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số: Công dân Việt Nam có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, có phẩm chất đạo đức tốt. Ưu tiên tuyển sinh đối với người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm thường trú ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

b) Đối tượng tuyển sinh vào khóa bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số, có nhu cầu học tiếng dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức và sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng công an, quân đội đang công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## 2. Hình thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng:

a) Tổ chức đào tạo theo hình thức tập trung đối với chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số;

b) Tổ chức bồi dưỡng theo hình thức tập trung, trực tuyến hoặc từ xa đối với chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

## 3. Kiểm tra, đánh giá:

a) Sử dụng các hình thức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và kiểm tra cuối khoá để đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng toàn khóa của học viên. Số bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ phải được quy định trong Chương trình chi tiết, nhưng không thấp hơn 02 bài kiểm tra thường xuyên và 01 bài kiểm tra định kỳ cho mỗi cụm bài (khoảng 30-45 tiết);

b) Học viên dự kiểm tra cuối khoá cần đảm bảo các điều kiện sau: Đạt điểm trung bình các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ từ 5,0 trở lên (thang điểm 10), không có bài kiểm tra nào dưới 2,0 điểm; Không nghỉ học quá 20% số tiết so với tổng số tiết của chương trình;

c) Bài kiểm tra cuối khóa có lượng kiến thức, kỹ năng theo quy định tại các chương trình khung tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Thời gian kiểm tra cuối khóa đối với chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số là 120 phút cho 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (*trong đó, thời gian kiểm tra kỹ năng nghe là 30 phút, kỹ năng nói là 10 phút, thời gian còn lại dành cho kiểm tra các kỹ năng đọc, viết*). Thời gian kiểm tra cuối khóa đối với chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số là 90 phút cho 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (*trong đó, thời gian kiểm tra kỹ năng nghe là 30 phút, kỹ năng nói là 10 phút, thời gian còn lại dành cho kiểm tra các kỹ năng đọc, viết*).

## **Điều 6. Xếp loại kết quả kiểm tra**

Xếp loại kết quả kiểm tra được ghi vào chứng chỉ cấp cho học viên và được thực hiện trên cơ sở điểm trung bình cộng theo hệ số của tất cả các điểm kiểm tra đã quy về thang điểm 10. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên có hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ có hệ số 2, điểm kiểm tra cuối khóa có hệ số 3. Xếp loại cụ thể như sau:

1. Điểm trung bình cộng đạt từ 8,0 đến 10 điểm (không có bài kiểm tra nào dưới 7,0 điểm), xếp loại: Giỏi.

2. Điểm trung bình cộng đạt từ 7,0 đến dưới 8,0 điểm (không có bài kiểm tra nào dưới 6,0 điểm), xếp loại: Khá.

3. Điểm trung bình cộng đạt từ 5,0 đến dưới 7,0 điểm (không có bài kiểm tra nào dưới 2,0 điểm), xếp loại: Trung bình.

## **Điều 7. Quản lý và cấp chứng chỉ**

1. Điều kiện học viên được cấp chứng chỉ:

Học viên có điểm trung bình cộng từ 5,0 trở lên, không có bài kiểm tra dưới 2,0 điểm thì được đánh giá hoàn thành chương trình và được cấp chứng chỉ.

## 2. Các loại chứng chỉ:

a) Chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số được cấp cho các học viên hoàn thành chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số;

b) Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cấp cho học viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

## 3. Thẩm quyền quản lý, cấp chứng chỉ:

a) Sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm quản lý việc cấp phát chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho các học viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số của trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi quản lý;

b) Trường đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm, đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, cấp phát chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số và chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho các học viên của trường đã hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng tương ứng.

## CHƯƠNG III

### TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

#### Điều 8. Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Quản lý, chỉ đạo thống nhất việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số trong toàn quốc; xét duyệt Đề án và giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho các trường đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm, đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên đủ điều kiện theo quy định.

2. Ban hành chương trình khung và mẫu chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số, chương trình khung và mẫu chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

3. Kiểm tra, thanh tra các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số của các địa phương và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

#### Điều 9. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Lựa chọn các thứ tiếng dân tộc thiểu số cần bồi dưỡng ở địa phương; ban hành Kế hoạch bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; ban hành Chương trình chi tiết và tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số; xét duyệt Đề án và giao nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

2. Chủ trì, phối hợp với các trường đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm, đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên để tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu của địa phương.

3. Quản lý việc bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên trong địa bàn tỉnh và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số cho học viên hoàn thành chương trình thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 10. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số**

1. Phối hợp với địa phương trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số và bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn và khu vực.

2. Xây dựng các điều kiện đảm bảo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch.

### **Điều 11. Học viên**

1. Nhiệm vụ của học viên: Chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số trong quá trình học tập và hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

2. Quyền của học viên:

a) Được chọn hình thức học, địa điểm học, thời gian học phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng;

b) Được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập;

c) Được hưởng các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng (nếu có) theo quy định hiện hành.

### **Điều 12. Chế độ báo cáo**

1. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số báo cáo kết quả đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số, gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo; kết quả bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả bồi dưỡng và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số trên địa bàn, gửi báo cáo tổng hợp về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước 30 tháng 12 hằng năm.